

Số: 157 /QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 16/09/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số 311/TB-ĐHNH, ngày 31/03/2021 về việc áp dụng chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho các chương trình đại học chính quy chương trình chất lượng cao;

Xét chứng chỉ Anh văn sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo cho 56 sinh viên đại học chính quy chương trình tiếng Anh bán phần chất lượng cao.

(Danh sách đính kèm)



Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG *[Signature]*

***GS, TS. Nguyễn Đức Trung**



DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
TIẾNG ANH BẮN PHẪN (CLC) ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH
CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 12 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định: 157/QĐ-ĐHNH, ngày 20 tháng 01 năm 2026
 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
					VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
1	050610220013	Trương Nguyễn Thiên An	18/02/2004	HQ10-GE06	4/6			
2	050610220785	Đặng Nguyễn Quỳnh Anh	04/09/2004	HQ10-GE26	4/6			
3	050610220800	Nguyễn Thị Phương Anh	01/11/2004	HQ10-GE25	4/6			
4	050606180044	Tổng Kim Châu	08/03/2000	HQ6-GE02	4/6			
5	050609210210	Nguyễn Thành Đạt	16/03/2003	HQ9-GE05				800+280
6	050609211864	Lê Thị Thúy Diễm	10/02/2003	HQ9-GE19	4/6			
7	050610220868	Lê Nguyễn Anh Duy	29/07/2004	HQ10-GE22		5.5		
8	050609210279	Trần Ngọc Duyên	20/05/2003	HQ9-GE06	4/6			
9	050609211877	Nguyễn Hoàng Mỹ Duyên	13/12/2003	HQ9-GE03	4/6			
10	050609210421	Quách Trung Hiếu	18/09/2003	HQ9-GE14	4/6			
11	050610220185	Phạm Thị Phương Hoa	20/07/2004	HQ10-GE15		5.5		
12	050610220182	Bùi Thị Thanh Hoa	25/03/2004	HQ10-GE19		5.5		
13	050611230398	Bùi Thị Huỳnh Hương	16/11/2005	HQ11-BAF12	4/6			
14	050611230408	Nguyễn Hà Thiên Hương	08/12/2005	HQ11-BAF20	4/6			
15	050610220206	Trần Lê Gia Huy	16/09/2004	HQ10-GE26	4/6			
16	050607190200	Nguyễn Hoàng Ngân Khánh	10/06/2001	HQ7-GE10	4/6			
17	050610220242	Phạm Thanh Khoa	19/08/2004	HQ10-GE01		5.5		
18	050610220997	Nguyễn Ngọc Minh Khoa	01/11/2004	HQ10-GE02	4/6			
19	050610221011	Lê Thị Kiều	16/11/2004	HQ10-GE27	4/6			
20	050611230540	Vũ Huỳnh Pha Lê	14/11/2005	HQ11-ACC04	4/6			
21	050610221084	Trần Nhật Minh	14/01/2004	HQ10-GE28	4/6			
22	050608200444	Nguyễn Đăng Minh	27/08/2002	HQ8-GE01	4/6			
23	050610220298	Lương Đình Minh	11/04/2003	HQ10-GE03		7.0		
24	030534180117	Hà Thị Ngọc Nga	28/04/2000	HQ6-GE08	4/6			
25	050610221121	Trịnh Trần Ngọc Ngân	21/06/2004	HQ10-GE05	4/6			
26	050610221105	Chu Thanh Ngân	01/10/2004	HQ10-GE24	4/6			
27	050610220347	Trần Nguyễn Phương Nghi	30/04/2004	HQ10-GE05		7.5		
28	050610220364	Phạm Hằng Bảo Ngọc	28/01/2004	HQ10-GE10	4/6			

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
29	050609210966	Nguyễn Hữu	Nhân	17/09/2003	HQ9-GE16	4/6			
30	050608200505	Dương Thị Thanh	Nhân	25/09/2002	HQ8-GE13	4/6			
31	050607190341	Lê Hồng	Nhi	18/10/2001	HQ7-GE17	4/6			
32	050610220393	Lê Nguyễn Tuyết	Nhi	28/11/2004	HQ10-GE31	4/6			
33	050610221210	Nguyễn Quỳnh	Như	04/02/2004	HQ10-GE28	4/6			
34	050609212114	Mai Thị Quỳnh	Như	03/04/2003	HQ9-GE16	4/6			
35	050611231049	Nguyễn Thị Tố	Quỳnh	30/11/2005	HQ11-BAF20	4/6			
36	050610221288	Vũ Thị Diễm	Quỳnh	30/10/2003	HQ10-GE30		6.0		
37	050610221282	Phạm Hương Trúc	Quỳnh	30/05/2004	HQ10-GE05	4/6			
38	050610220526	Trần Băng	Tâm	20/04/2004	HQ10-GE26	4/6			
39	050609212203	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	26/03/2003	HQ9-GE17				785+320
40	050610221318	Mai Thị Thu	Thảo	27/09/2004	HQ10-GE30	4/6			
41	050609212193	Nguyễn Như	Thảo	21/12/2003	HQ9-GE26	4/6			
42	050610220542	Bùi Thanh	Thảo	04/02/2004	HQ10-GE26	4/6			
43	050609212210	Ngô Trịnh Đức	Thiên	25/11/2003	HQ9-GE04	4/6			
44	050610221384	Phan Lê Minh	Thư	14/12/2004	HQ10-GE08	4/6			
45	050610221401	Nguyễn Phan Bảo	Thy	16/01/2004	HQ10-GE28	4/6			
46	050610221414	Võ Thị Cẩm	Tiên	01/02/2004	HQ10-GE27	4/6			
47	050610220614	Phạm Hà Khánh	Tiên	30/07/2004	HQ10-GE19		6.5		
48	050608200730	Nguyễn Ngọc	Trâm	22/08/2002	HQ8-GE12	4/6			
49	050610220643	Phạm Thị Thuỳ	Trang	25/06/2004	HQ10-GE32	4/6			
50	050610220640	Nguyễn Thị Thu	Trang	14/08/2004	HQ10-GE32	4/6			
51	050607190634	Phan Thị Túy	Vân	13/02/2001	HQ7-GE11	4/6			
52	050610221525	Nguyễn Thị Khánh	Vân	25/04/2004	HQ10-GE24	4/6			
53	050610221544	Huỳnh Nguyễn Trúc	Vy	09/05/2004	HQ10-GE08	4/6			
54	030335190324	Đoàn Ngọc Yến	Vy	14/11/2001	HQ7-GE11			86	
55	050611231616	Võ Ngọc Yến	Vy	10/11/2005	HQ11-BAF17				880+310
56	050609211784	Võ Huỳnh Như	Ý	09/08/2003	HQ9-GE28	4/6			

Tổng số: 56 sinh viên

STATE BANK OF VIETNAM
HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

No: 157/QĐ-ĐHNH

Ho Chi Minh City, January 20, 2025

DECISION

Regarding the recognition of meeting the English proficiency graduation requirement for full-time undergraduate students enrolled in the partial English program (CLC) in December 2025

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024), by the Chairman of the University Council on promulgating the Regulation on functions, tasks, powers, and organizational structure of the units under the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) by the Rector on promulgating the Regulation on organization and management of undergraduate training at the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) by the Rector on promulgating the Regulation on the organization and implementation of the high-quality, partially English-taught, and special undergraduate training programs at the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Announcement No. 311/TB-ĐHNH (March 31th, 2021) on the application of foreign language graduation requirements for full-time undergraduate high-quality programs

Considering the English certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Academic Affairs Office.

DECISION:

Article 1: Recognition of meeting the English proficiency graduation requirement as specified in the training program for 56 full-time undergraduate students enrolled in the high-quality partial English program.

(List attached)

Article 2: Related units shall coordinate implementation according to Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019) by the Rector on promulgating the Regulation on grading management on the Academic Management Software System.

Article 3: The Chief of Office, Head of the Academic Affairs Office, Head of the Testing and Quality Assurance Office, and the students listed in Article 1 are responsible for implementing this Decision.

Recipients:

- As Article 3;
- Testing & Quality Assurance office.
- General Administration Office
- , High-Quality Program Committee.

RECTOR

(Signed)

Nguyen Duc Trung



**LIST OF FULL-TIME UNDERGRADUATE STUDENTS IN THE HIGH-QUALITY
PARTIAL ENGLISH PROGRAM (CLC) RECOGNIZED FOR MEETING THE ENGLISH
PROFICIENCY GRADUATION REQUIREMENT – DECEMBER 2025 SESSION**

*Issued together with Decision No. 157/QĐ-ĐHNH, dated 20/01/2026 by the Rector of Banking
University of Ho Chi Minh City*

NO.	STUDENT ID	FULL NAME	DATE OF BIRTH	SLASS	ENGLISH CERTIFICATE			
					VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
1	050610220013	Trương Nguyễn Thiên An	18/02/2004	HQ10-GE06	4/6			
2	050610220785	Đặng Nguyễn Quỳnh Anh	04/09/2004	HQ10-GE26	4/6			
3	050610220800	Nguyễn Thị Phương Anh	01/11/2004	HQ10-GE25	4/6			
4	050606180044	Tổng Kim Châu	08/03/2000	HQ6-GE02	4/6			
5	050609210210	Nguyễn Thành Đạt	16/03/2003	HQ9-GE05				800+280
6	050609211864	Lê Thị Thúy Diễm	10/02/2003	HQ9-GE19	4/6			
7	050610220868	Lê Nguyễn Anh Duy	29/07/2004	HQ10-GE22		5.5		
8	050609210279	Trần Ngọc Duyên	20/05/2003	HQ9-GE06	4/6			
9	050609211877	Nguyễn Hoàng Mỹ Duyên	13/12/2003	HQ9-GE03	4/6			
10	050609210421	Quách Trung Hiếu	18/09/2003	HQ9-GE14	4/6			
11	050610220185	Phạm Thị Phương Hoa	20/07/2004	HQ10-GE15		5.5		
12	050610220182	Bùi Thị Thanh Hoa	25/03/2004	HQ10-GE19		5.5		
13	050611230398	Bùi Thị Huỳnh Hương	16/11/2005	HQ11-BAF12	4/6			
14	050611230408	Nguyễn Hà Thiên Hương	08/12/2005	HQ11-BAF20	4/6			
15	050610220206	Trần Lê Gia Huy	16/09/2004	HQ10-GE26	4/6			
16	050607190200	Nguyễn Hoàng Ngân Khánh	10/06/2001	HQ7-GE10	4/6			
17	050610220242	Phạm Thanh Khoa	19/08/2004	HQ10-GE01		5.5		
18	050610220997	Nguyễn Ngọc Minh Khoa	01/11/2004	HQ10-GE02	4/6			
19	050610221011	Lê Thị Kiều	16/11/2004	HQ10-GE27	4/6			
20	050611230540	Vũ Huỳnh Pha Lê	14/11/2005	HQ11-ACC04	4/6			
21	050610221084	Trần Nhật Minh	14/01/2004	HQ10-GE28	4/6			
22	050608200444	Nguyễn Đăng Minh	27/08/2002	HQ8-GE01	4/6			
23	050610220298	Lương Đình Minh	11/04/2003	HQ10-GE03		7.0		
24	030534180117	Hà Thị Ngọc Nga	28/04/2000	HQ6-GE08	4/6			
25	050610221121	Trịnh Trần Ngọc Ngân	21/06/2004	HQ10-GE05	4/6			
26	050610221105	Chu Thanh Ngân	01/10/2004	HQ10-GE24	4/6			
27	050610220347	Trần Nguyễn Phương Nghi	30/04/2004	HQ10-GE05		7.5		
28	050610220364	Phạm Hàng Bảo Ngọc	28/01/2004	HQ10-GE10	4/6			

NO.	STUDENT ID	FULL NAME		DATE OF BIRTH	SLASS	ENGLISH CERTIFICATE			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
29	050609210966	Nguyễn Hữu	Nhân	17/09/2003	HQ9-GE16	4/6			
30	050608200505	Dương Thị Thanh	Nhân	25/09/2002	HQ8-GE13	4/6			
31	050607190341	Lê Hồng	Nhi	18/10/2001	HQ7-GE17	4/6			
32	050610220393	Lê Nguyễn Tuyết	Nhi	28/11/2004	HQ10-GE31	4/6			
33	050610221210	Nguyễn Quỳnh	Như	04/02/2004	HQ10-GE28	4/6			
34	050609212114	Mai Thị Quỳnh	Như	03/04/2003	HQ9-GE16	4/6			
35	050611231049	Nguyễn Thị Tố	Quỳnh	30/11/2005	HQ11-BAF20	4/6			
36	050610221288	Vũ Thị Diễm	Quỳnh	30/10/2003	HQ10-GE30		6.0		
37	050610221282	Phạm Hương Trúc	Quỳnh	30/05/2004	HQ10-GE05	4/6			
38	050610220526	Trần Băng	Tâm	20/04/2004	HQ10-GE26	4/6			
39	050609212203	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	26/03/2003	HQ9-GE17				785+320
40	050610221318	Mai Thị Thu	Thảo	27/09/2004	HQ10-GE30	4/6			
41	050609212193	Nguyễn Như	Thảo	21/12/2003	HQ9-GE26	4/6			
42	050610220542	Bùi Thanh	Thảo	04/02/2004	HQ10-GE26	4/6			
43	050609212210	Ngô Trịnh Đức	Thiên	25/11/2003	HQ9-GE04	4/6			
44	050610221384	Phan Lê Minh	Thư	14/12/2004	HQ10-GE08	4/6			
45	050610221401	Nguyễn Phan Bảo	Thy	16/01/2004	HQ10-GE28	4/6			
46	050610221414	Võ Thị Cẩm	Tiên	01/02/2004	HQ10-GE27	4/6			
47	050610220614	Phạm Hà Khánh	Tiên	30/07/2004	HQ10-GE19		6.5		
48	050608200730	Nguyễn Ngọc	Trâm	22/08/2002	HQ8-GE12	4/6			
49	050610220643	Phạm Thị Thuý	Trang	25/06/2004	HQ10-GE32	4/6			
50	050610220640	Nguyễn Thị Thu	Trang	14/08/2004	HQ10-GE32	4/6			
51	050607190634	Phan Thị Túy	Vân	13/02/2001	HQ7-GE11	4/6			
52	050610221525	Nguyễn Thị Khánh	Vân	25/04/2004	HQ10-GE24	4/6			
53	050610221544	Huỳnh Nguyễn Trúc	Vy	09/05/2004	HQ10-GE08	4/6			
54	030335190324	Đoàn Ngọc Yến	Vy	14/11/2001	HQ7-GE11			86	
55	050611231616	Võ Ngọc Yến	Vy	10/11/2005	HQ11-BAF17				880+310
56	050609211784	Võ Huỳnh Như	Ý	09/08/2003	HQ9-GE28	4/6			

Total: 56 students

